

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/DS-ST
Ngày: 14-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương
- Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2024/TLST-DS ngày 07/5/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 87/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp E, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông T có Đơn xin vắng mặt; ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày như sau:

Do tin tưởng nên vào năm 2023 ông có bán chanh cho ông Nguyễn Ngọc L, cụ thể như sau:

- Ngày 06/4/2023 ông bán cho ông L 917kg chanh x 20.000đ = 18.340.000đ;

- Ngày 09/4/2023 ông bán cho ông L 2791kg chanh x 22.500đ = 62.797.500đ; Chanh dạt 23kg x 7.000đ = 161.000đ;

- Ngày 07/5/2023 ông bán cho ông L 1440kg chanh x 12.000đ = 17.280.000đ;

- Ngày 14/5/2023 ông bán cho ông L 573kg chanh x 11.000đ = 6.303.000đ;

Tổng cộng ông đã bán chanh cho ông L số tiền là 104.881.500 đồng. Ngày 19/4/2023 ông L đã trả cho ông số tiền là 41.298.000 đồng; ngày 10/7/2023 ông L đã trả cho ông số tiền là 3.600.000 đồng và còn nợ số tiền 59.983.500 đồng. Ông đã nhiều lần liên hệ ông L yêu cầu thanh toán tiền bán chanh còn nợ lại nhưng ông L cố tình lẩn tránh.

Ngày 14/3/2024, ông L có nộp (trực tiếp) bản tường trình ghi ngày 14/3/2024 đến Công an xã L thể hiện nội dung còn nợ một số người tiền bán chanh, trong đó có nợ của ông số tiền 59.983.500 đồng và cam kết sẽ thanh toán cho ông, tuy nhiên đến nay ông L không thanh toán tiền cho ông theo nội dung đã cam kết.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L phải hoàn trả số tiền mua chanh là 59.983.500 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu khởi kiện nào khác. Đây là giao dịch chanh của riêng cá nhân ông với cá nhân ông L nên ông đứng ra khởi kiện cá nhân ông L, không liên quan đến các thành viên khác.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: Căn cước công dân của nguyên đơn, Bảng tường trình của bị đơn ngày 14/3/2024, Giấy nợ chanh.

Nguyên đơn xác định ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án thì không còn chứng cứ nào khác để cung cấp và không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ. Đồng thời, xác định không yêu cầu Tòa án triệu tập hoặc đưa thêm người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L luôn vắng mặt không lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, không có yêu cầu phản tố cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Xét thấy việc mua bán chanh do hai bên mua bán tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nguyên đơn và bị đơn đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự thì việc giao kết mua bán chanh giữa hai bên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ông T là người bán, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình là giao chanh cho ông L, bằng chứng là lời khai của ông T và bản tường trình của ông L. Phía ông L là người mua, mặc dù đã nhận đủ số lượng hàng hóa là chanh, nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của mình là vi phạm Điều 440 Bộ luật dân sự.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mình làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 59.983.500 đồng, nên nguyên đơn ông Đặng Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Ngọc L phải trả số tiền 59.983.500 đồng tiền mua chanh còn nợ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 116, 117, 119, 351, 352, 353, 357, Điều 430 và Điều 440 BLDS năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L có địa chỉ cư trú tại xã A, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[1.2]. Nguyên đơn ông Đặng Văn T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Căn cứ vào bản tường trình ghi ngày 14/3/2024 của ông Nguyễn Ngọc L nộp (trực tiếp) cho Công an xã L thể hiện nội dung còn nợ một số người tiền bán chanh, trong đó có nợ của ông T số tiền 59.983.500 đồng và cam kết sẽ thanh toán cho ông T, tuy nhiên đến nay ông L không thanh toán tiền cho ông T theo nội dung đã cam kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do ông T đưa ra. Căn cứ Điều 288, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn

cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông L có nghĩa vụ phải hoàn trả cho ông T số tiền mua chanh còn nợ là 59.983.500 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông L phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông T theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 các Điều 35, Điều 39, Điều 217, Điều 244, Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 288, 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T đối với ông Nguyễn Ngọc L về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đặng Văn T số tiền 59.983.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Ngọc L phải chịu **2.999.175** đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Đặng Văn T là 1.499.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007278 ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nga

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị H – P

Đặng Thị N

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nga

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị S – P

Đặng Thị N

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nga

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị S – Nguyễn Thị H

Đặng Thị N

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nga

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị S – Nguyễn Thị H

Đặng Thị N

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Thới